

Số: 26 /2024/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 26 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tiêu chuẩn chức vụ cán bộ cấp xã
và tiêu chuẩn chức danh công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật
Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính
phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở
cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn chức vụ cán
bộ cấp xã và tiêu chuẩn chức danh công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 05 tháng 10 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ
tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã,
phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi
hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (b/c);
- Bộ Tư pháp (b/c);
- Cục KTrVBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế-Bộ Nội vụ;
- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BTT UB MTTQ VN tỉnh;
- Các sở, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Đài PT&TH TV, Báo Trà Vinh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Website Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Trà Vinh;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC. 06

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN,
CHỦ TỊCH



Lê Văn Hân



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Tiêu chuẩn chức vụ cán bộ cấp xã và tiêu chuẩn
chức danh công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**
(Kèm theo Quyết định số: 26 /2024/QĐ-UBND
ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy định này quy định về tiêu chuẩn chức vụ cán bộ cấp xã và tiêu chuẩn chức danh công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.
- Các nội dung không quy định tại Quy định này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan, điều lệ Đảng, quy định của Đảng, cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).
- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Các chức vụ cán bộ cấp xã và chức danh công chức cấp xã theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Chương II

TIÊU CHUẨN CHỨC VỤ CÁN BỘ CẤP XÃ VÀ TIÊU CHUẨN CHỨC DANH CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Mục 1

TIÊU CHUẨN CHỨC VỤ CÁN BỘ CẤP XÃ

Điều 3. Tiêu chuẩn chung

Theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

Điều 4. Tiêu chuẩn cụ thể của từng chức vụ cán bộ cấp xã

- Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy:

a) Độ tuổi, trình độ giáo dục phổ thông và các tiêu chuẩn khác theo quy định tại điểm a, điểm b và điểm đ khoản 1 Điều 8 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

b) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên.

c) Trình độ lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên.

2. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam cấp xã:

a) Độ tuổi, trình độ giáo dục phổ thông và các tiêu chuẩn khác theo quy định tại điểm a, điểm b và điểm đ khoản 2 Điều 8 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

b) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên.

c) Trình độ lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên.

3. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân:

a) Độ tuổi, trình độ giáo dục phổ thông và các tiêu chuẩn khác theo quy định tại điểm a, điểm b và điểm đ khoản 3 Điều 8 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

b) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên.

c) Trình độ lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên.

Mục 2

TIÊU CHUẨN CHỨC DANH CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 5. Tiêu chuẩn chung

Theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

Điều 6. Tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh công chức cấp xã

1. Đối với chức danh Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

2. Chức danh công chức Văn phòng - thống kê; Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã); Tài chính - kế toán; Tư pháp - hộ tịch; Văn hóa - xã hội:

a) Độ tuổi, trình độ giáo dục phổ thông theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 10 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

b) Có trình độ về chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã theo quy định tại Điều 7 Quy định này.

Điều 7. Trình độ và ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã

1. Công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã:

Có bằng tốt nghiệp ngành quân sự cơ sở trình độ trung cấp, cao đẳng hoặc đại học tại nhà trường quân đội (*thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự*).

2. Công chức Văn phòng - thống kê:

Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các lĩnh vực, ngành: Văn học; Văn hóa học; Quản lý văn hóa; Kinh tế; Kinh tế chính trị; Kinh tế đầu tư; Kinh tế phát triển; Kinh tế quốc tế; Thống kê kinh tế; Toán kinh tế; Kinh tế số; Kinh tế - Luật; Quản lý kinh tế; Ngoại thương; Chính trị học; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Quản lý nhà nước; Báo chí; Công tác xã hội; Xã hội học; Thông tin - Thư viện; Quản lý thông tin; Lưu trữ học; Quản trị kinh doanh; Tài chính - Ngân hàng; Tài chính - tín dụng; Tài chính - Kế toán; Tài chính - doanh nghiệp; Kế toán; Kiểm toán; Kế toán tổng hợp; Khoa học quản lý; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Hệ thống thông tin quản lý; Quản trị văn phòng; Luật; Luật hiến pháp và luật hành chính; Luật dân sự và tố tụng dân sự; Luật hình sự và tố tụng hình sự; Luật kinh tế; Thống kê; Tin học; Công nghệ thông tin; An toàn thông tin; Kinh tế xây dựng; Nông nghiệp; Nông học; Kinh tế nông nghiệp; Phát triển nông thôn; Ngữ văn; Hành chính; văn thư - lưu trữ; Lưu trữ - Quản trị văn phòng.

3. Công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (*đối với phường, thị trấn*) hoặc công chức Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (*đối với xã*):

Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các lĩnh vực, ngành:

- Kỹ thuật địa chất; Kỹ thuật địa vật lý; Kỹ thuật trắc địa - bản đồ; Quản lý tài nguyên và môi trường; Kinh tế tài nguyên thiên nhiên; Quản lý đất đai; Khoa học môi trường; Kỹ thuật môi trường; Quản lý môi trường; Công nghệ môi trường.

- Kiến trúc; Kiến trúc đô thị; Quy hoạch vùng và đô thị; Quản lý đô thị và công trình; Đô thị học; Kỹ thuật xây dựng; Kỹ thuật xây dựng công trình thủy; Kỹ thuật xây dựng công trình biển; Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Kỹ thuật cơ sở hạ tầng; Địa kỹ thuật xây dựng; Kỹ thuật tài nguyên nước; Kinh tế xây dựng; Quản lý xây dựng; Công nghệ kỹ thuật kiến trúc; Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng; Công nghệ kỹ thuật xây dựng; Công nghệ kỹ thuật giao thông; Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng; Xây dựng cầu đường.

- Nông nghiệp; Trồng trọt; Khuyến nông; Khoa học đất; Chăn nuôi; Nông học; Khoa học cây trồng; Bảo vệ thực vật; Kinh doanh nông nghiệp; Kinh tế nông

nghiệp; Phát triển nông thôn; Nuôi trồng thủy sản; Bệnh học thủy sản; Khoa học thủy sản; Khai thác thủy sản; Quản lý thủy sản; Thú y; Chăn nuôi thú y.

4. Công chức Tài chính - kế toán:

Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các lĩnh vực, ngành: Kế toán; Kiểm toán; Kế toán tổng hợp; kế toán tài chính; Kế toán doanh nghiệp; Kế toán công; Tài chính - Kế toán; Tài chính - Ngân hàng; Tài chính - tín dụng.

5. Công chức Tư pháp - hộ tịch:

Có trình độ từ trung cấp luật trở lên và đã được bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch.

6. Công chức Văn hóa - xã hội:

Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các lĩnh vực, ngành: Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam; Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học; Lịch sử; Ngôn ngữ học; Văn học, Văn hóa học; Quản lý văn hóa; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Quản lý nhà nước; Xã hội học; Nhân học; Việt Nam học; Báo chí; Truyền thông đa phương tiện; Truyền thông đại chúng; Công nghệ truyền thông; Thông tin - Thư viện; Quản lý thông tin; Quản trị kinh doanh; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Hệ thống thông tin quản lý; Quản trị văn phòng; Luật; Luật hiến pháp và luật hành chính; Luật dân sự và tố tụng dân sự; Luật hình sự và tố tụng hình sự; Luật kinh tế; Tin học, Công nghệ thông tin; Công tác xã hội; Công tác thanh thiếu niên; Du lịch; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản lý thể dục thể thao; Thể dục thể thao; Ngữ văn; Hành chính.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Nội vụ chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện Quy định này.

b) Căn cứ ngành đào tạo được ghi trên văn bằng tốt nghiệp hoặc chuyên ngành đào tạo được ghi trên Phụ lục văn bằng tốt nghiệp hoặc trên Bảng điểm hoặc trên Kết quả học tập toàn khóa (*đối với trường hợp cơ sở giáo dục đại học chỉ cấp Bảng điểm hoặc Kết quả học tập toàn khóa*) để thực hiện tuyển dụng công chức cấp xã phù hợp từng chức danh công chức cấp xã. Trong quá trình thực hiện tuyển dụng công chức cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định

chọn ngành đào tạo chuyên môn cụ thể trong các lĩnh vực, ngành đào tạo tại Điều 7 Quy định này có liên quan đến từng lĩnh vực phụ trách của công chức cấp xã để thực hiện việc tuyển dụng phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã.

c) Xây dựng kế hoạch tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức cấp xã về quản lý nhà nước, lý luận chính trị; ngoại ngữ, tin học, tiếng dân tộc thiểu số (đối với địa bàn công tác phải sử dụng tiếng dân tộc thiểu số trong hoạt động công vụ), thực hiện các chế độ, chính sách và tinh giản biên chế theo quy định.

d) Thực hiện việc bố trí, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Tổ chức triển khai, quán triệt đến cán bộ, công chức cấp xã nội dung Quy định này.

b) Hàng năm, rà soát để đăng ký cử cán bộ, công chức cấp xã đi đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý nhà nước, lý luận chính trị; ngoại ngữ, tin học, tiếng dân tộc thiểu số và đạt chuẩn theo quy định.

Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với cán bộ, công chức cấp xã được bầu cử, tuyển dụng, điều động, luân chuyển, tiếp nhận trước khi Quy định này có hiệu lực thi hành mà chưa đáp ứng các tiêu chuẩn theo Quy định này thì trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Quy định này có hiệu lực phải đáp ứng tiêu chuẩn theo Quy định này. Hết thời hạn này mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định thì thực hiện chế độ nghỉ hưu (nếu đủ điều kiện) hoặc thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu áp dụng trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ đó.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu vướng mắc phát sinh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kịp thời phản ánh đến Sở Nội vụ để được hướng dẫn thực hiện hoặc tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp./.